

BÁO CÁO

**Về tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm
và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021**

Kính gửi: HĐND huyện khoá X, kỳ họp thứ 2.

Căn cứ Nghị quyết số 16 /2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua định mức phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán năm 2021; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện đã điều hành việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nay tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và đề ra nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021, nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021:

Trong 06 tháng đầu năm thu được 279,789 tỷ đồng, đạt 81,24% KH tỉnh, đạt 79,08% NQ huyện. Trong đó, thu ngân sách huyện tại địa bàn (không tính kết dư, chuyển nguồn) được 22,672 tỷ đồng, đạt 79,44% KH tỉnh, đạt 59,74% Nghị quyết HĐND huyện giao. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, chỉ tính các khoản thu cân đối trong chi thường xuyên thu được 15,018 tỷ đồng, đạt 81,01% KH tỉnh, đạt 75,66% Nghị quyết HĐND huyện giao.

Một số khoản thu đạt và vượt tiến độ kế hoạch như: VAT và TNDN (79,23% KH tỉnh; đạt 65,21% NQ huyện); Thuế Tài nguyên (321,91% KH tỉnh; 160,96% NQ huyện); Thu khác của ngành thuế (78,53%); Thu phí và lệ phí (101,94% KH); Lệ phí trước bạ (63,28% KH); Thuế Thu nhập cá nhân (87,96% KH);

Bên cạnh đó còn một khoản thu không đạt: thu tiền sử dụng đất đạt 76,53% kế hoạch tỉnh, đạt; 42,28 % NQ HĐND huyện đề ra.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm 2021:

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của huyện Chư Pưh: 155,635 tỷ đồng, đạt 48,23% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 46,89% NQ huyện. Trong đó thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 6 tháng đầu năm là 19,155 tỷ đồng, đạt 64,95% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 50,96 % NQ huyện.

- Chi thường xuyên: tổng chi 6 tháng đầu năm là 136,48 tỷ đồng, đạt 48,2% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 46,38% NQ huyện, gồm:

+ Chi kiến thiết thị chính: tổng chi 6 tháng đầu năm là 4,85 tỷ đồng đạt 97% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 97% NQ huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: tổng chi 6 tháng đầu năm là 66,831 tỷ đồng, đạt 42,44% kế hoạch tỉnh giao, 42,44% NQ huyện giao.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ Môi trường: tổng chi 6 tháng đầu năm là 2,844 tỷ đồng đạt 75,85% kế hoạch tỉnh giao, đạt 56,91% kế hoạch huyện.

Nhìn chung chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm đạt kế hoạch tỉnh giao cũng như Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

(Có biểu thực hiện dự toán thu chi ngân sách cụ thể kèm theo)

B. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021:

Trên cơ sở tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, để hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra, đồng thời cân đối được dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã 6 tháng cuối năm thì nhiệm vụ và biện pháp tổ chức thực hiện công tác thu, chi 6 tháng cuối năm 2021 cần tập trung một số nội dung như sau:

I. Nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2021:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách 6 tháng còn lại là: 74,013 tỷ đồng. Trong đó: Thu tại địa bàn còn phải thu là 15,278 tỷ đồng. Cụ thể, các khoản thu chi tiết như sau:

(Có biểu chi tiết đính kèm)

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 6 tháng còn lại là: 176,248 tỷ đồng. Trong đó chi đầu tư phát triển 18,437 tỷ đồng; chi thường xuyên 157,811 tỷ đồng. Cụ thể, các khoản chi chi tiết như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. Các biện pháp để thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021:

Để hoàn thành các chỉ tiêu trong dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 được UBND tỉnh và HĐND huyện giao, các ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan cần phấn đấu và tăng cường các biện pháp để đảm bảo nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

- Chi cục Thuế khu vực Chư Sê – Chư Pưh:

+ Tăng cường hơn nữa trong việc quản lý thu thuế, chống thất thu thuế, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách. Đặc biệt chú trọng công tác thu hồi, cưỡng chế nợ đọng thuế và hạn chế tối đa số nợ thuế phát sinh mới. Khai thác các nguồn thu có khả năng tăng thu để bù đắp một số khoản thu đạt thấp như: phí, lệ phí.

+ Tham mưu kiện toàn Hội đồng tư vấn thuế, đồng thời thành lập Đoàn kiểm tra rà soát, điều chỉnh lại mức thuế đối với các hộ nộp thuế khoán cho phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay. Tăng cường công tác thanh tra, quyết toán thuế các doanh nghiệp, kiểm tra xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm nợ thuế.

+ Rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, có biện pháp để thu hồi, xử lý các khoản thuế nợ đọng kéo dài từ những năm trước.

+ Tập trung xử lý nhanh hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích còn tồn đọng và hồ sơ mới phát sinh, để giải quyết nhu cầu cho nhân dân đồng thời thu các khoản thuế theo quy định.

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thương mại, trốn lậu thuế, loại khỏi chi phí tính thuế những khoản chi không đúng quy định khi quyết toán thuế. Đôn đốc thu hồi kịp thời vào ngân sách nhà nước số tiền phát hiện, truy thu sau thanh tra, kiểm tra theo kết luận của cơ quan chức năng. Quản lý tốt khoản thuế VAT từ các công trình đầu tư XDCB trên địa bàn.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch:

+ Tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn để quản lý tốt nguồn thu. Hàng tháng cung cấp danh sách các hộ kinh doanh cá thể phát sinh mới cho Chi cục Thuế, Đội quản lý thị trường số 4, các xã, thị trấn để quản lý thu.

+ Chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị có nguồn thu phạt như: Công an huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, các xã, thị trấn còn để tại tài khoản tạm giữ, xử lý và chuyển nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các hộ kinh doanh nhưng không có giấy phép kinh doanh; có giấy phép kinh doanh, đang hoạt động kinh doanh nhưng chưa đưa vào bộ sổ thuế, kịp thời báo cáo UBND huyện để chỉ đạo và gửi các ngành chức năng của huyện, đặc biệt là quản lý thị trường, thuế đưa vào quản lý thu theo quy định.

+ Tiếp tục tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ngành trong công tác thu ngân sách. Xây dựng phương án tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu vực đã được phê duyệt.

- UBND các xã, thị trấn:

Rà soát lại tình hình thu, điều chỉnh lại nguồn thu hợp lý và tăng cường công tác quản lý và khai thác nguồn thu trên địa bàn, nhất là khoản thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, phần đầu thu vượt kế hoạch huyện giao. Đối với các khoản thu do các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thu (Phí, lệ phí; phạt hành chính...), yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ thu theo dự toán được giao, đảm bảo các nhiệm vụ chi đã cân đối trong dự toán ngân sách năm 2020.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh VP Đăng ký đất đai huyện:

Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc lập các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ dân để thu tiền sử dụng đất. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đo đạc, tập trung cấp giấy chứng nhận QSD đất cho nhân dân; tiếp tục tham mưu UBND huyện triển khai việc đấu giá quyền SDD, cho thuê đất... nhằm hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2021.

- Hạt Kiểm lâm huyện:

Sớm lập thủ tục đề nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh tổ chức bán đấu giá gỗ tịch thu. Tăng cường công tác quản lý lâm luật trên địa bàn, xử phạt thật nghiêm tình hình phá rừng.

- Công an huyện:

Tăng cường cán bộ làm công tác tuần tra, kiểm soát ATGT trên địa bàn huyện, tăng cường xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo đạt kế hoạch đề ra.

- Đội Quản lý thị trường số 4:

Tiến hành kiểm tra việc chấp hành quản lý đăng ký kinh doanh các hộ kinh doanh cá thể, kiểm tra thị trường, xử phạt nghiêm các trường hợp kinh doanh không có giấy phép nộp vào ngân sách đúng quy định.

- Các ban ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác của người dân, của doanh nghiệp trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

- Hội đồng Bồi thường, GPMB huyện tập trung triển khai hoàn thiện các hồ sơ để triển khai thi công các công trình và tổ chức bán đấu giá thu tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Về chi ngân sách:

2.1. Quản lý chặt các khoản chi, đảm bảo theo đúng chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Tiết kiệm trong chi thường xuyên nhất là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác xa và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách. Gắn nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí với việc thực hiện các cơ chế quản lý tài chính và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, quản lý tốt việc mua sắm tài sản.

- Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách giải quyết các nhu cầu chi đột xuất về thiên tai, dịch bệnh (*đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay đang diễn biến hết sức phức tạp*), an ninh quốc phòng,... bố trí, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách (nếu có) hợp lý, bổ sung cho nhiệm vụ chi thực sự cần thiết, ưu tiên bố trí nguồn vốn trả nợ các công trình đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn.

- Tăng cường kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo thực hiện đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán đối với những nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách (*trừ các nhiệm vụ cấp bách về ANQP, chống dịch bệnh và một số nhu cầu cấp thiết khác*), xử lý kịp thời các trường hợp chi sai, chi không đúng quy định để giảm chi ngân sách.

2.2. Tiếp tục thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư Xây dựng cơ bản; Các dự án đầu tư công triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ theo quy định. Triển khai ngay công tác chỉ định thầu để tiến hành khởi công xây dựng các công trình chậm tiến độ, đặc biệt là các công trình mục tiêu Quốc gia, tránh tình trạng những tháng cuối năm mới triển khai dẫn đến khối lượng không hoàn thành, làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội.

2.3. Đẩy mạnh thực hiện tốt nữa cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 về sửa

đổi bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính - Nội vụ ngày 30/5/2014 để góp phần tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

2.4. Trong quá trình triển khai thực hiện, với chức năng nhiệm vụ đã được quy định, các cơ quan, các đơn vị, các ngành, UBND các xã, thị trấn trên tinh thần nâng cao trách nhiệm được giao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021.

Trên đây là tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X, lần thứ 2 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND huyện khóa X, kỳ họp thứ 2;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH huyện;
- lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, CVKT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Quang Thái

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30/6/2021
(Có tính tiền đất)

(Kèm theo Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	KH TỈNH GIAO 2021	KH HUYỆN GIAO 2021	Thu đến 30/06/2021	Số thu 6 tháng còn lại theo KH	So sánh KH	
						So sánh KH tỉnh	So sánh KH huyện
	Tổng thu ngân sách	344.392.748	353.802.748	279.789.169	74.013.579	81,24	79,08
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	<i>327.014.000</i>	<i>336.424.000</i>	<i>262.410.421</i>	<i>74.013.579</i>	<i>80,24</i>	<i>78,00</i>
I	Thu tại địa bàn	28.540.000	37.950.000	22.672.045	15.277.955	79,44	59,74
1	Thu trong cân đối	28.540.000	37.950.000	22.672.045	15.277.955	79,44	59,74
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	<i>14.970.000</i>	<i>16.170.000</i>	<i>12.375.920</i>	<i>3.794.080</i>	<i>82,67</i>	<i>76,54</i>
1.1	Thu từ khu vực CTN NQD	5.100.000	6.300.000	4.485.148	1.814.852	87,94	71,19
-	Thuế VAT và TNDN	4.650.000	5.650.000	3.684.261	1.965.739	79,23	65,21
-	Thuế môn bài				0		
-	Thuế tài nguyên	200.000	400.000	643.823		321,91	160,96
-	Thu khác về thuế	200.000	200.000	157.064	42.936	78,53	78,53
-	Thuế TTĐB	50.000	50.000		50.000	-	-
1.2	Thuế SD đất NN(NQD)	-	-		0		
1.3	Thuế nhà đất phi nông nghiệp	-	-	642			
1.4	Thu phí và lệ phí	2.270.000	2.270.000	2.313.927		101,94	101,94
1,5	Lệ phí trước bạ	2.500.000	2.500.000	1.582.006	917.994	63,28	63,28
1,6	Thuế thu nhập cá nhân	3.800.000	3.800.000	3.342.508	457.492	87,96	87,96
1,7	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.300.000	1.300.000	651.689	648.311	50,13	50,13
1,8	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000	18.100.000	7.653.474	10.446.526	76,53	42,28
-	Dự án do ngân sách huyện đầu tư và thu từ các TC KT	10.000.000	18.100.000	7.653.474	10.446.526		
1,9	Thu khác ngân sách	3.570.000	3.680.000	2.642.651	1.037.349	74,02	71,81
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	1.970.000	1.970.000	1.943.901	26.099	98,68	98,68
-	Thu NEĐ 100/CP	1.600.000	1.710.000	698.750	1.011.250	43,67	40,86
2	Các khoản thu thông qua ngân sách				0		
II	Thu chuyển nguồn	17.378.748	17.378.748	17.378.748	0	100,00	100,00
III	Thu kết dư				0		
II	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	298.474.000	298.474.000	239.738.376	58.735.624	80,32	80,32

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 30/6/2021

(không tính tiền đất)

(kèm theo Báo cáo số: 27 BC-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện)

TT	Nội dung	KH TỈNH GIAO 2021	KH HUYỆN GIAO 2021	Thu đến 30/06/2021	So sánh KH	
					So sánh KH tỉnh	So sánh KH huyện
	Tổng thu ngân sách	334.392.748	335.702.748	272.135.695	81,38	81,06
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	<i>317.014.000</i>	<i>318.324.000</i>	<i>254.756.947</i>	80,36	80,03
I	Thu tại địa bàn	18.540.000	19.850.000	15.018.571	81,01	75,66
1	Thu trong cân đối	18.540.000	19.850.000	15.018.571	81,01	75,66
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	<i>14.970.000</i>	<i>16.170.000</i>	<i>12.375.920</i>	82,67	76,54
1.1	Thu từ khu vực CTN NQD	5.100.000	6.300.000	4.485.148	87,94	71,19
-	Thuế VAT và TNDN	4.650.000	5.650.000	3.684.261	79,23	65,21
-	Thuế môn bài					
-	Thuế tài nguyên	200.000	400.000	643.823	321,91	160,96
-	Thu khác về thuế	200.000	200.000	157.064	78,53	78,53
-	Thuế TTĐB	50.000	50.000		-	-
1.2	Thuế SD đất NN(NQD)	-	-			
1.3	Thuế nhà đất phi nông nghiệp	-	-	642		
1.4	Thu phí và lệ phí	2.270.000	2.270.000	2.313.927	101,94	101,94
1,5	Lệ phí trước bạ	2.500.000	2.500.000	1.582.006	63,28	63,28
1,6	Thuế thu nhập cá nhân	3.800.000	3.800.000	3.342.508	87,96	87,96
1,7	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.300.000	1.300.000	651.689	50,13	50,13
1,8	Thu tiền sử dụng đất					
-	Dự án do ngân sách huyện đầu tư và thu từ các TC KT					
1,9	Thu khác ngân sách	3.570.000	3.680.000	2.642.651	74,02	71,81
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	1.970.000	1.970.000	1.943.901	98,68	98,68
-	Thu NĐ 100/CP	1.600.000	1.710.000	698.750	43,67	40,86
2	Các khoản thu thông qua ngân sách					
II	Thu chuyển nguồn	17.378.748	17.378.748	17.378.748	100,00	100,00
III	Thu kết dư					
II	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	298.474.000	298.474.000	239.738.376	80,32	80,32

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẾN 30/06/2021

(Kèm theo báo cáo số 227 /BC-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Chư Pưh)

STT	Nội dung	Kế hoạch Tỉnh giao	Kế hoạch Huyện giao	Thực hiện đến 30/06/2021	Ước thực hiện đến 31/12/2021	Số còn phải thực hiện 6 tháng cuối năm 2021	SS thực hiện đến 30/06/2021	SS thực hiện so với KH tính giao
A	TỔNG CHI NS ĐP	322.674.000	331.884.000	155.635.740	331.884.000	176.248.260	46,89%	48,23%
I	Chi đầu tư phát triển	29.493.000	37.593.000	19.155.741	37.593.000	18.437.259	50,96%	64,95%
II	Chi thường xuyên	283.117.000	294.291.000	136.479.999	294.291.000	157.811.001	46,38%	48,21%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	220.000	8.156.000	3.523.024	8.156.000	4.632.976	43,20%	1601,37%
	Trong đó:					-		
	Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi	1.201.000	5.104.000	1.018.581	5.104.000	4.085.419	19,96%	84,81%
	Sự nghiệp giao thông	3.052.000	3.052.000	2.504.443	3.052.000	547.557	82,06%	82,06%
2	Kiến thiết thị chính	5.000.000	5.000.000	4.850.828	5.000.000	149.172	97,02%	97,02%
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.750.000	4.998.000	2.844.235	4.998.000	2.153.765	56,91%	75,85%
4	Chi sự nghiệp khoa học CN	350.000	350.000		350.000	350.000	0,00%	0,00%
5	Chi SN giáo dục - ĐT	157.473.000	157.473.000	66.830.632	157.473.000	90.642.368	42,44%	42,44%
7	Chi sự nghiệp VH TT	-	1.120.000	490.503	1.120.000	629.497	43,79%	
8	Chi sự nghiệp TDTT	-	431.000	138.161	431.000	292.839	32,06%	
9	Sự nghiệp truyền thanh Truyền hình	-	982.000	395.363	982.000	586.637	40,26%	
10	Chi quản lý hành chính	-	37.825.000	19.411.557	37.825.000	18.413.443	51,32%	
11	Chi an ninh		1.322.000	537.500	1.322.000	784.500	40,66%	
12	Chi quốc phòng		2.444.000	1.500.000	2.444.000	944.000	61,37%	
13	Chi đảm bảo xã hội	11.417.000	11.832.000	6.544.657	11.832.000	5.287.343	55,31%	57,32%
14	Các nhiệm vụ chi khác, các khoản chi khác theo quy định của PL	446.000	7.524.000	1.666.135	7.524.000	5.857.865	22,14%	373,57%
15	Chi bổ sung ngân sách cấp xã		54.834.000	27.747.404	54.834.000	27.086.596	50,60%	